

Bản án số: **102/2022/HS-ST**

Ngày 28/10/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đào Thị Thanh Thơm

Ông Vũ Xuân Dự

**- Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Khánh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2022/TLST-HS ngày 05/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 103/2022/QĐXXST-HS, ngày 14/10/2022 đối với:

Bị cáo: **Cao Mạnh H**, sinh năm 1979 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 12, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn B, con bà Trần Thị H1; có vợ Nguyễn Thị Thu H2 và có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền sự: không.

Tiền án: Tại Bản án số 24/2016/HSST ngày 24/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong;

Tại Bản án số 88/2019/HSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân quận x, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, với tình tiết tăng nặng “tái phạm”. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 28/6/2021.

Lịch sử bản thân: tại Bản án số 37/2013/HSST ngày 26/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong và được xóa án tích; Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của UBND huyện K áp dụng biện pháp giáo dục và cai nghiện tại cộng đồng thời hạn 06 tháng.

Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 25/7/2022 đến ngày 27/7/2022 chuyển tạm giam, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay “có mặt”.

- **Bị hại:** bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; nơi cư trú: Xóm 13, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Đoàn Văn S, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: Xóm 7, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

+ Bà Trần Thị H1, sinh năm 1957; nơi cư trú: Xóm 12, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- **Người làm chứng:** chị Vũ Thị U, anh Ngô Văn C, chị Trần Thị N “vắng mặt”.

- **Người chứng kiến:** chị Nguyễn Thị L “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để tiêu xài cá nhân, Cao Mạnh H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 10 giờ ngày 14/4/2022, H điều khiển xe đạp mini từ nhà đến khu vực xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước cửa nhà gia đình bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962, trú tại xóm 3, xã H, huyện K, quan sát thấy cửa cổng và cửa nhà mở, không có ai trong nhà nên H dắt xe đạp, dựng xe ở ngõ và đi bộ vào trong nhà. H vào trong gian phòng khách, thấy 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen đang để trên kệ tủ kính, H lấy 02 chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra. Khi ra đến cửa, H gặp bà M đi vào, H nói dối là vào hỏi thăm nhà ông T thợ xây. Sau đó, H ra lấy xe đạp, điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại TK ở phố T, thị trấn P, huyện K. Tại đây, H gặp anh Đoàn Văn S là chủ cửa hàng, H nói dối anh S là có 02 điện thoại cũ không dùng, muốn bán. Anh S tin tưởng nên sau khi kiểm tra máy đã mua 02 chiếc điện thoại với giá 2.300.000 đồng (*hai triệu ba trăm ngàn đồng*). Số tiền bán 02 chiếc điện thoại trộm cắp được, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất tài sản, ngày 17/4/2022, bà M đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an xã H. Công an xã H đã tiến hành xác minh ban đầu, triệu tập ghi lời khai của H và những người liên quan, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen do anh Sinh giao nộp và 01 xe đạp mini màu tím

than do H giao nộp, chuyển tin báo cùng tài liệu trên đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐG ngày 26/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: Giá trị còn lại của 02 chiếc điện thoại tại thời điểm bị xâm hại cụ thể: 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu hồng vàng có giá 5.050.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A12 màu đen có giá 2.317.000 đồng.

Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã nhiều lần triệu tập nhưng Hà đã rời khỏi địa phương, không liên lạc được. Ngày 21/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định truy nã và đến ngày 25/7/2022 thì bắt giữ được bị can H. Thu giữ của H 01 xe mô tô kiểu dáng Wave Anpha, màu đen - bạc BKS: 51R6-5125, đã cũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen lắp sim số thuê bao 0795141816.

Cáo trạng số 102/CT-VKS-KS ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Cao Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Mạnh H **từ 30 đến 36 tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 25/7/2022.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị M tổng số tiền là 5.050.000 đồng (là giá trị 01 điện thoại di động Iphone 8 plus theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện K).

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Đối với số tiền 2.300.000 đồng do anh Sinh không yêu cầu bị cáo hoàn trả, đây là sự tự nguyện của anh Sinh, nên không đề nghị Tòa án xem xét.

Về án phí: buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Đơn trình báo; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh chụp hiện trường, cũng như lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Cao Mạnh H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Cụ thể: khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/4/2022, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút trộm cắp 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus và SamSung Galaxy A12 của bà Nguyễn Thị M; trú tại: Xóm 13, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 7.367.000 đồng. Tại Bản án số 88/2019/HSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận x, TP. Hồ Chí Minh xử phạt Cao Mạnh H 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng “tái phạm”, bị cáo đã chấp hành xong ngày 28/6/2021, tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo đã “tái phạm”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, hành vi của bị cáo Cao Mạnh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

***Điều 173. Tội trộm cắp tài sản***

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*g) Tái phạm nguy hiểm .....*”

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Cao Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích. Lịch sử bản thân bị cáo cũng từng bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội, thì hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình phạt tù có thời hạn, để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa trở thành người công dân biết tuân thủ pháp luật, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra bà Nguyễn Thị M đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus không thu hồi được. Bà M yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus theo giá mà Hội đồng định giá đã định giá là 5.050.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của bị hại là chính đáng, căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 và khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Cao Mạnh H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 5.050.000 đồng (theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện K).

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 chiếc xe đạp mini màu tím than mà H sử dụng đi trộm cắp tài sản ngày 14/4/2022. Quá trình điều tra xác định chiếc xe đạp nói trên thuộc sở hữu của bà Trần Thị H1 (là mẹ đẻ của bị cáo). Bà H1 không biết bị cáo sử dụng xe đạp để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại chiếc xe đạp trên cho bà Hồng là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Wave Anpha, màu đen - bạc BKS 51R6-5125, tạm giữ của H khi bị bắt, không liên quan đến hành vi phạm tội ngày 14/4/2022, Cơ

quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh nguồn gốc của phương tiện này để xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, thu giữ của bị cáo H. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại nói trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 2.300.000 đồng bị cáo bán điện thoại cho anh S ngày 14/4/2022, anh S không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về các vấn đề khác: đối với anh Đoàn Văn S là người mua 02 điện thoại của bị cáo H. Anh S không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, vì vậy không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với anh S là đúng với quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải bồi thường số tiền 5.050.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 và khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** bị cáo **Cao Mạnh H** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt bị cáo Cao Mạnh H **33 (ba mươi ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 25/7/2022.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** buộc bị cáo Cao Mạnh H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị M số tiền là 5.050.000 đồng.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi*

*hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

### **3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:**

- Trả lại cho bị cáo Cao Mạnh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

*(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).*

**4. Về án phí:** buộc bị cáo Cao Mạnh H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; bị hại; NLQ
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Ngọc Hưng**